

THÔNG TƯ**Hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tại văn bản số 1103/LHHVN-KHTC ngày 23/12/2014;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông tư này hướng dẫn lập dự toán và cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, bao gồm: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật ở Trung ương (*sau đây gọi là Liên hiệp Hội Việt Nam*) và các hội khoa học và kỹ thuật chuyên ngành toàn quốc của Liên hiệp Hội Việt Nam (*sau đây gọi là các hội ngành toàn quốc*), Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi là Liên hiệp hội địa phương*), và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được tổ chức dưới các hình thức tọa đàm, hội thảo, đề tài, đề án:

a) Tọa đàm tư vấn, phản biện và giám định xã hội là hình thức họp nhóm các chuyên gia để cùng trao đổi về một hoặc một số vấn đề theo đề nghị của

các cơ quan của Đảng và Nhà nước hoặc do lãnh đạo Liên hiệp Hội Việt Nam, Liên hiệp hội địa phương quyết định.

b) Hội thảo tư vấn, phản biện và giám định xã hội là hình thức họp rộng rãi để trao đổi ý kiến nhằm mục đích đưa ra báo cáo tổng hợp kết quả về một hoặc một số vấn đề.

c) Đề tài tư vấn, phản biện và giám định xã hội là hình thức tổ chức nghiên cứu các vấn đề để đưa ra các kết luận, kiến nghị phục vụ cho việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Đề tài tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thời gian thực hiện không quá 12 tháng. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề tài quyết định gia hạn thời gian thực hiện đề tài, nhưng không quá 6 tháng kể từ thời điểm kết thúc thời gian thực hiện theo hợp đồng đã ký.

d) Đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội là nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội bao gồm nhiều đề tài tư vấn, phản biện và giám định xã hội nhằm nghiên cứu các vấn đề có quy mô lớn, đa ngành, đa lĩnh vực. Đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thời gian thực hiện không quá 24 tháng. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án quyết định kéo dài thời gian thực hiện đề án nhưng không quá 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc thời gian thực hiện theo hợp đồng đã ký.

2. Báo cáo kết quả nhiệm vụ là kết quả đầu ra của các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được tổ chức dưới các hình thức hội thảo, đề tài, đề án.

3. Tổ chức chủ trì là các tổ chức có tư cách pháp nhân được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Liên hiệp Hội Việt Nam, Liên hiệp hội địa phương, hội ngành toàn quốc, các tổ chức khoa học và công nghệ.

Điều 3. Nguyên tắc tài chính

- Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam là hoạt động mang tính chất xã hội, độc lập khách quan, không vì mục đích lợi nhuận. Việc phê duyệt các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội gắn liền với việc phê duyệt dự toán kinh phí và dự kiến các nguồn kinh phí thực hiện.

- Các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội có sử dụng ngân sách nhà nước phải được xây dựng và thực hiện phù hợp với định mức kinh tế, kỹ thuật hiện hành, chế độ, định mức chi tiêu và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

Điều 4. Nguồn kinh phí cho các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước thường xuyên hằng năm của Liên hiệp Hội Việt Nam và Liên hiệp hội địa phương theo phân cấp ngân sách.

2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ ngân sách nhà nước bố trí hàng năm để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án về đường lối, chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng, các chương trình, dự án lớn, công trình quan trọng quốc gia; chương trình, dự án lớn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các chương trình, dự án lớn, chủ trương quan trọng của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan đến khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ trí thức và các nội dung khác.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội do các tổ chức, cá nhân đặt hàng trên cơ sở hợp đồng theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN, PHẢN BIỆN VÀ GIÁM ĐỊNH XÃ HỘI

Điều 5. Chi hoạt động quản lý các đề tài, đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chi công tác xác định nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội; tuyển chọn, giao trực tiếp cho các tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, đề án; thẩm định nội dung và tài chính của đề tài, đề án. Nội dung chi bao gồm: chi công lao động khoa học của các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá các hồ sơ đề tài, đề án; chi họp các hội đồng tư vấn; chi phí đi lại, ăn ở của các chuyên gia được mời tham gia công tác tư vấn và các chi phí khác liên quan.

2. Chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu kết quả của đề tài, đề án. Nội dung chi bao gồm: chi công khảo nghiệm kết quả của các đề tài, đề án, chi công lao động của các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá kết quả của các đề tài, đề án; chi các cuộc họp của đoàn kiểm tra, tổ chuyên gia thẩm định, hội đồng đánh giá giữa kỳ, hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu; chi phí đi lại, ăn ở của các chuyên gia ở xa được mời tham gia đánh giá giữa kỳ, đánh giá nghiệm thu.

3. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với đề tài, đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

4. Các mức chi cụ thể vận dụng theo hướng dẫn của liên Bộ Tài chính – Khoa học và Công nghệ về định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Nội dung và mức chi lập dự toán nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Nội dung chi:

a) Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài, đề án, bao gồm:

- Chi công lao động của cán bộ khoa học, nhân viên kỹ thuật trực tiếp tham gia thực hiện các đề tài, đề án, như: nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu các quy trình công nghệ, giải pháp khoa học và công nghệ; nghiên cứu lý thuyết các luận cứ trong khoa học xã hội và nhân văn; thực hiện, theo dõi thí nghiệm, phân tích mẫu; điều tra khảo sát, thiết kế phiếu điều tra, điều tra xã hội học; xử lý, phân tích số liệu điều tra khảo sát, điều tra xã hội học; viết các phần mềm máy tính; xây dựng bản đồ, sơ đồ; báo cáo khoa học tổng kết đề tài, đề án.

- Chi công lao động khác phục vụ triển khai đề tài, đề án.

b) Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, tạp chí tham khảo, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ, tài liệu chuyên môn, các loại xuất bản phẩm, dụng cụ, bảo hộ lao động phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ.

c) Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:

- Chi mua tài sản thiết yếu phục vụ trực tiếp cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi thực hiện đề tài, đề án.

- Chi thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện đề tài, đề án.

- Chi khấu hao tài sản cố định (nếu có) trong thời gian trực tiếp tham gia thực hiện đề tài, đề án theo mức trích khấu hao quy định.

- Chi sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu của đề tài, đề án.

d) Các khoản chi về: công tác phí trong nước; đoàn vào; hội nghị, hội thảo chung của đề tài, đề án; văn phòng phẩm, in ấn; dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài; quản lý chung của đơn vị chủ trì (bao gồm trả công lao động gián tiếp phục vụ triển khai đề tài, dự án, tiền điện nước, cước phí văn thư, điện thoại văn phòng; tiền sử dụng phương tiện làm việc của cơ quan chủ trì,...); nghiệm thu cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ, bao gồm cả nội dung chi cho chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu); các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến đề tài, đề án.

2. Mức chi cụ thể cho từng nội dung của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện theo các quy định sau đây:

Đơn vị: 1.000đ

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa
I	Chi phí cho công tác chuẩn bị		
1	Xây dựng đề cương - Hội thảo	Đề	1.000

	- Đề tài - Đề án	cương	2.000 5.000
2	Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu của các hội thảo/tọa đàm để tìm ra những nội dung cần tư vấn phản biện (tối đa 10 chuyên gia/01 nhiệm vụ)	Chuyên gia	1.000
II	Chi phí thuê khoán chuyên môn cho đề tài		
1	- Chuyên đề nghiên cứu về lĩnh vực khoa học xã hội	Chuyên đề	12.000
2	- Chuyên đề nghiên cứu, phân tích về lĩnh vực khoa học tự nhiên		20.000
III	Báo cáo kết quả nhiệm vụ		
1	- Báo cáo tổng hợp kết quả hội thảo	Báo cáo	3.000
2	- Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài		10.000
3	- Báo cáo tổng hợp kết quả đề án		30.000
IV	Chi phí các hoạt động chuyên môn khác		
1	Hội thảo, tọa đàm	Buổi họp	
	- Chủ trì		200
	- Thư ký		100
	- Báo cáo tham luận		500
	- Đại biểu được mời tham dự		100
2	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	
	- Dưới 30 chỉ tiêu		750
	- Từ 30 - 40 chỉ tiêu		1.000
	- Trên 40 chỉ tiêu	1.500	
3	Cung cấp thông tin (cá nhân)	Phiếu	
	- Dưới 30 chỉ tiêu		30
	- Từ 30 - 40 chỉ tiêu		40
	- Trên 40 chỉ tiêu	50	
4	Cung cấp thông tin (tổ chức)	Phiếu	
	- Dưới 30 chỉ tiêu		70
	- Từ 30 - 40 chỉ tiêu		85
	- Trên 40 chỉ tiêu	100	
5	Tư vấn đánh giá nghiệm thu đề tài/đề án cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ)	Nhiệm vụ	
	a) Nhận xét đánh giá:		
	- Nhận xét đánh giá của phản biện		1.000
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên hội đồng	500	
	b) Họp tổ chuyên gia (nếu có):	Buổi	

	- Tổ trưởng	họp	300
	- Thành viên		200
	- Đại biểu được mời tham dự		100
V	Chi phí khác		
	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho thư ký và kế toán của nhiệm vụ theo mức do chủ nhiệm quyết định).	Nhiệm vụ	Không vượt quá 7% tổng dự toán nhiệm vụ và không quá 50 triệu đồng

3. Các nội dung chi khác không quy định tại Thông tư này thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 7. Chi công tác quản lý hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội Việt Nam

- Chi thuê xe phục vụ công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.
- Chi kiểm tra, đánh giá các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.
- Chi công tác phí cho chuyên gia tư vấn hỗ trợ địa phương, hội thảo khoa học, hội nghị; biên soạn và in ấn sách chuyên khảo, kết quả về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.
- Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm.
- Chi thực hiện về thông tin, tuyên truyền kết quả thực hiện, sản phẩm đạt được của các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.
- Các khoản chi khác liên quan đến hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

CHƯƠNG III LẬP DỰ TOÁN, PHÂN BỐ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Điều 8. Quy định chung về quản lý ngân sách nhà nước

1. Nhà nước bố trí dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội Việt Nam và Liên hiệp hội địa phương theo phân cấp ngân sách.

2. Kinh phí chi cho công tác quản lý hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội và các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội ngành toàn quốc được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Liên hiệp Hội Việt Nam. Kinh phí thực hiện các

nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội địa phương được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước giao cho các Liên hiệp hội địa phương.

Trường hợp Liên hiệp Hội Việt Nam ký hợp đồng với Liên hiệp hội địa phương thực hiện nhiệm vụ thì Liên hiệp Hội Việt Nam có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách của mình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để chuyển giao cho Liên hiệp hội địa phương thực hiện.

3. Liên hiệp Hội Việt Nam và Liên hiệp hội địa phương chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn các tổ chức và cá nhân sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, đảm bảo quyết toán kinh phí được cấp theo các quy định hiện hành.

Điều 9. Lập dự toán, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước

Việc lập dự toán, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước từ các nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn kinh phí khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số điểm như sau:

1. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được phê duyệt, Liên hiệp Hội Việt Nam, Liên hiệp hội địa phương xây dựng dự toán chi ngân sách, chi tiết theo từng nhiệm vụ và nguồn kinh phí theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này, gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính các địa phương theo quy định.

2. Liên hiệp Hội Việt Nam xây dựng dự toán chi công tác quản lý hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, nhưng chưa xác định được nội dung cụ thể để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Liên hiệp Hội Việt Nam.

3. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Tài chính thông báo dự toán ngân sách nhà nước cho Liên hiệp Hội Việt Nam, Sở Tài chính thông báo dự toán cho Liên hiệp hội địa phương để thực hiện.

Điều 10. Giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mở tài khoản và tiếp nhận kinh phí:

- Kinh phí cho các nhiệm vụ do Liên hiệp Hội Việt Nam và Liên hiệp hội địa phương trực tiếp thực hiện và kinh phí quản lý nhiệm vụ, hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội được cấp thông qua tài khoản dự toán của đơn vị.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do các hội ngành toàn quốc, các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện, nhiệm vụ do Liên hiệp hội địa phương

thực hiện theo đặt hàng của Liên hiệp Hội Việt Nam được cấp thông qua tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

2. Kiểm soát chi đối với nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

- Tạm ứng kinh phí: căn cứ hợp đồng công việc được ký kết, Liên hiệp Hội Việt Nam và Liên hiệp hội địa phương rút dự toán để tạm ứng kinh phí thực hiện và cấp cho tổ chức chủ trì tối đa không quá 70% dự toán nhiệm vụ được giao trong năm thực hiện.

- Thanh toán tạm ứng và thanh toán thực chi: sau khi nhiệm vụ đã hoàn thành khối lượng công việc trong năm kế hoạch, tổ chức chủ trì gửi bảng kê thanh toán và chứng từ gốc để đối chiếu. Liên hiệp Hội Việt Nam và Liên hiệp hội địa phương xác nhận khối lượng công việc đã hoàn thành và thực hiện đối chiếu kinh phí đề nghị thanh toán; gửi hồ sơ thanh toán tạm ứng và thanh toán thực chi cho Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Hồ sơ thanh toán, bao gồm: giấy đề nghị thanh toán, bảng kê thanh toán, bản xác nhận khối lượng công việc đã hoàn thành.

3. Kiểm soát chi đối với kinh phí quản lý nhiệm vụ, hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội: thực hiện theo quy định hiện hành như đối với đơn vị dự toán cấp 3.

Điều 11. Xử lý ngân sách cuối năm và quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm

1. Đối với các đề tài, đề án đang trong thời gian thực hiện:

Số dư dự toán, dự tạm ứng của các đề tài, đề án trong thời gian thực hiện được cấp có thẩm quyền giao được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp theo chế độ quy định (cơ quan có thẩm quyền không phải xét duyệt).

Số kinh phí đã giải ngân, thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với các đề tài, đề án kết thúc thời gian thực hiện:

Liên hiệp Hội Việt Nam và Liên hiệp hội địa phương có trách nhiệm xét duyệt quyết toán kinh phí thực hiện các đề tài, đề án và tổng hợp vào báo cáo quyết toán hằng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định theo quy định.

Hồ sơ, chứng từ chi tiêu của các đề tài, đề án được lập, quản lý, lưu trữ tại các tổ chức chủ trì theo đúng quy định.

3. Đối với kinh phí quản lý nhiệm vụ, hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Hồ sơ, chứng từ chi tiêu được lập, quản lý lưu trữ tại Liên hiệp Hội Việt Nam và Liên hiệp hội địa phương theo đúng quy định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/3/2015. Thông tư này thay thế Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 01/04/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Các nhiệm vụ tư vấn, phản biện có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại thời điểm phê duyệt.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các Hội, đoàn thể;
- Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam;
- UBND, Sở Tài chính, Sở KH&CN, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Liên hiệp các Hội KH&KT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN (450)

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trương Chí Trung